

Số: 04 /2018/QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 02 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 ngày 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 97/ TTr-SXD ngày 15 tháng 01 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2018 và thay thế Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành “Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử của Chính phủ;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Phòng QHXD(Ut02), TH, NC, NN-TN, KT;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT. Tr 05/01.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi

QUY ĐỊNH

Phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau

(Ban hành theo Quyết định số: 04 /2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với người quyết định đầu tư; Sở Xây dựng; các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương); Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu kinh tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; các chủ đầu tư; tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý về chất lượng công trình xây dựng, công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Nâng cao vai trò quản lý chất lượng công trình xây dựng, công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình của Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Tăng cường phối hợp giữa Sở Xây dựng với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau để xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan trong công tác quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình nhằm tránh chồng chéo hoặc bỏ sót đối tượng quản lý, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương.

3. Việc phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng; thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình cho Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, đảm bảo nguyên tắc thống nhất, không trái với các quy định pháp luật hiện hành.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Là cơ quan đầu mối, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh và quản lý chất lượng các công trình dân dụng, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị, trừ công trình đường sắt, công trình cầu vượt sông và đường quốc lộ.

2. Nội dung tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh bao gồm các công việc theo quy định tại Điểm a, Điểm b, Điểm c, Điểm d, Điểm h, Điểm i Khoản 1 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP*). Ngoài ra còn thực hiện các công việc sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các hoạt động đảm bảo chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Ban hành các văn bản, tài liệu nghiệp vụ về quản lý chất lượng công trình xây dựng để hướng dẫn cho các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các biện pháp đảm bảo chất lượng công trình xây dựng; theo dõi việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về chất lượng công trình xây dựng;

c) Phối hợp với các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) và Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành và trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế;

d) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Xây dựng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng. Riêng đối với công

trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Xây dựng nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thì giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, kết quả thực hiện gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra;

đ) Tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm định, giám định có đủ năng lực thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh, đối với những công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, kiến nghị Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hỗ trợ, hướng dẫn về mặt chuyên môn nghiệp vụ để giải quyết sự việc; đối với công trình nhà ở riêng lẻ thuộc thẩm quyền giải quyết của Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết có thể kiến nghị Sở Xây dựng hoặc các chuyên gia để tư vấn, cho ý kiến xem xét, quyết định;

e) Hướng dẫn xác định tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo trì công trình xây dựng phù hợp với loại công trình, nguồn vốn bảo trì và hình thức sở hữu công trình. Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình xây dựng do Sở quản lý;

g) Chỉ đạo Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng thuộc Sở Xây dựng thực hiện (thông qua các hợp đồng kinh tế với chủ đầu tư, Ban Quản lý dự án hoặc chỉ định của các cơ quan có thẩm quyền khi phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng) thực hiện giám định tư pháp về xây dựng (khi có đủ điều kiện năng lực và đáp ứng yêu cầu công việc) theo quyết định trung cầu giám định tư pháp của các cơ quan tố tụng để kết luận xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng; kiểm định về chất lượng, khối lượng của công trình xây dựng để giúp cơ quan quản lý nhà nước các cấp xử lý các sự việc như cải tạo, sửa chữa, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra về chất lượng công trình xây dựng; thí nghiệm đối chứng, thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chủ trì tổ chức giám định nguyên nhân sự cố;

h) Thực hiện tổng hợp, tham mưu, báo cáo theo định kỳ hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng, công tác kiểm tra nghiệm thu, an toàn lao động trong thi công, công tác quản lý chất lượng các công trình xây dựng, sự cố công trình và danh sách nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình giao thông, trừ các công trình giao thông do Sở Xây dựng quản lý.

2. Nội dung tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình giao thông bao gồm các công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra còn thực hiện các công việc sau:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành giao thông;

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Giao thông vận tải, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Giao thông vận tải. Riêng đối với công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Giao thông vận tải nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thì giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. Kết quả thực hiện gửi về Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra;

c) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn kiểm định, giám định có đủ điều kiện năng lực thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng chuyên ngành giao thông thuộc phạm vi Sở quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành giao thông thuộc thẩm quyền Sở quản lý;

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành giao thông thuộc thẩm quyền Sở quản lý gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

2. Nội dung tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm các công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra còn thực hiện các công việc sau:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn;

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Riêng đối với công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thì giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị hoặc Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu. Kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra;

c) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc phạm vi Sở quản lý;

d) Chủ trì phối hợp cùng Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền Sở quản lý;

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền Sở quản lý gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng công trình công nghiệp, trừ các công trình công nghiệp do Sở Xây dựng quản lý.

2. Nội dung tham mưu quản lý nhà nước về chất lượng công trình công nghiệp do Sở Công Thương quản lý bao gồm các công việc theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra còn thực hiện các công việc sau:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp;

b) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công đối với các công trình theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền kiểm tra của Sở Công Thương, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Công Thương. Riêng đối với công trình cấp IV thuộc thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu của Sở Công Thương nhưng cấp quyết định đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thì giao cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu, trừ công trình đường dây, trạm

biến áp có cấp điện áp dưới 35KV (cấp IV) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước thì do Sở Công Thương thực hiện. Kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương và Sở Xây dựng để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra khi cần thiết. Trong quá trình thực hiện, cơ quan có thẩm quyền được mời các tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp tham gia thực hiện việc kiểm tra;

c) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp thuộc phạm vi Sở quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp cùng Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở quản lý;

đ) Thực hiện báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành công nghiệp thuộc thẩm quyền Sở quản lý gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 8. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế

1. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình nằm trong các Khu công nghiệp và Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh (không phân biệt loại và cấp công trình).

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế trong công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, cụ thể như sau:

a) Ban hành các văn bản hướng dẫn về chất lượng công trình xây dựng nằm trong các Khu công nghiệp và Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh;

b) Chủ trì thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình đối với các công trình có ảnh hưởng lớn đến an toàn cộng đồng, môi trường có cấp công trình từ cấp III trở xuống, sử dụng vốn khác và được đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thực hiện, tùy theo loại, cấp công trình liên quan công tác quản lý nhà nước của các Sở mà Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương) để phối hợp thực hiện công tác kiểm tra nghiệm thu;

c) Chủ trì, phối hợp cùng với Sở Xây dựng tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ điều kiện năng lực thực hiện việc giám định chất lượng, giám định sự cố công trình xây dựng thuộc phạm vi Ban quản lý;

d) Chủ trì, phối hợp cùng với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết sự cố công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền Ban Quản lý Khu kinh tế;

đ) Thực hiện việc báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền Ban Quản lý Khu kinh tế quản lý gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

Điều 9. Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

1. Các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau thực hiện nhiệm vụ quản lý chất lượng công trình xây dựng đối với các dự án, công trình trên địa bàn hành chính do mình quản lý.

2. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Khoản 3 Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Ngoài ra còn thực hiện các công việc sau:

a) Thường xuyên phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng của chủ thể tham gia hoạt động xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Chủ trì giải quyết sự cố chất lượng công trình nhà ở riêng lẻ trên địa bàn hành chính do mình quản lý, trường hợp cần thiết, có thể kiến nghị Sở Xây dựng hoặc các chuyên gia để tư vấn, cho ý kiến để xem xét, quyết định;

c) Đề xuất để Sở Xây dựng nghiên cứu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng phù hợp với quy mô, phạm vi và thực tế của địa phương;

d) Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng công trình đối với các công trình giao tại Điểm d Khoản 2 Điều 4, Điểm b Khoản 2 Điều 5, Điểm b Khoản 2 Điều 6, Điểm b Khoản 2 Điều 7 của Quy định này;

đ) Chủ trì phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và các đơn vị có liên quan giải quyết sự cố công trình xây dựng cấp III trên địa bàn hành chính do mình quản lý;

e) Thực hiện việc báo cáo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau quản lý gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Xây dựng theo quy định.

Mục 2
PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN, THIẾT KẾ CƠ SỞ VÀ THIẾT KẾ, DỰ TOÁN CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 10. Thẩm quyền thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp quyết định đầu tư

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

a) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định;

b) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư;

c) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp II trở xuống được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (riêng phần thiết kế công nghệ nếu có và các nội dung khác của Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện) đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và trường hợp tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước được Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chủ trì tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C có công trình xây dựng từ cấp II trở xuống do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư;

b) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định đầu tư;

c) Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình từ cấp III trở lên được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và trường hợp tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước được Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành quyết định việc phân cấp, ủy quyền cho tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước) và thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước), phần thiết kế công nghệ (nếu có) của công trình từ cấp II trở xuống do tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư.

Điều 11. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình đối với dự án đầu tư sử dụng vốn khác

1. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở quy mô dưới 25 tầng có chiều cao không quá 75m; dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện.

2. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại điểm c và d khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp II, cấp III nằm trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quản lý theo quy định thẩm định theo quy định và các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện.

3. Giao Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình nhà ở có quy mô dưới 25 tầng chiều cao không quá 75m; công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp II, III được xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ các công trình do cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định theo quy định và các công trình do Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện.

Điều 12. Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công đối với dự án sử dụng vốn khác thuộc thẩm quyền thẩm định của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Chủ trì thẩm định thiết kế cơ sở (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp III được đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, trừ công trình đường dây, trạm biến áp.

2. Chủ trì thẩm định các nội dung theo quy định tại Điểm c và d Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng đối với công trình cấp III được đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, trừ công trình đường dây, trạm biến áp.

3. Chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật (trường hợp thiết kế ba bước), thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp thiết kế hai bước) của công trình công cộng, công trình xây dựng có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng đối với công trình cấp III được đầu tư xây dựng trong các Khu công nghiệp, Khu kinh tế, trừ công trình đường dây, trạm biến áp.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành trong việc tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình thuộc chuyên ngành

1. Sở Xây dựng đối với công trình dân dụng, công trình công nghiệp nhẹ, công trình công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị, trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị.

2. Sở Giao thông vận tải đối với công trình giao thông (trừ công trình do Sở Xây dựng thẩm định).

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Sở Công Thương đối với công trình hầm mỏ, dầu khí, nhà máy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp và các công trình công nghiệp chuyên ngành.

5. Riêng đối với các công trình quốc phòng, an ninh là công trình được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý, phục vụ quốc phòng, an ninh do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quy định.

6. Trong quá trình thẩm định dự án, thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế và dự toán, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan và cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm để tham gia thẩm định (kể cả phần thiết kế công nghệ).

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp quyết định đầu tư

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng của dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn vận hành, sử dụng và có tỷ trọng chi phí xây dựng nhỏ hơn 15% tổng mức đầu tư dự án.

2. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định dự án có nội dung chủ yếu về mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không quyết định đến mục tiêu đầu tư, an toàn vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 05 tỷ đồng.

3. Trong quá trình thẩm định dự án, thiết kế và dự toán, cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm lấy ý kiến, thẩm định của Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (tùy theo loại, cấp công trình xây dựng).

Điều 15. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã là cấp thẩm quyền quyết định đầu tư

1. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, phòng chuyên môn có chức năng quản lý công trình xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế) có trách nhiệm chủ trì tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với công trình cấp IV (thiết kế bản vẽ thi công; thiết kế công nghệ nếu có; dự toán xây dựng; các nội dung khác của báo cáo kinh tế kỹ thuật) trình người quyết định đầu tư để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng. Đối với các lĩnh vực chuyên môn nếu xét thấy cần lấy ý kiến thì phối hợp với các phòng, ban có liên quan để thực hiện. Riêng công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp dưới 35KV thì Sở Công Thương thẩm định để phê duyệt.

2. Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách:

a) Phòng chuyên môn có chức năng quản lý công trình xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (các Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Quản lý đô thị, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Kinh tế) chủ trì thẩm định các

nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với công trình cấp IV do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư;

b) Người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại Điểm a và b Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 và phần thiết kế công nghệ (nếu có) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

3. Đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật từ cấp III trở lên tùy theo loại và cấp công trình mà trình Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và thẩm định các nội dung quy định tại các Điểm c, d, đ và e Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công và dự toán (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách để phê duyệt.

4. Đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước tùy theo loại và cấp công trình mà trình Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng để phê duyệt.

5. Đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách tùy theo loại và cấp công trình mà trình Sở Xây dựng hoặc các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế cơ sở của Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng để phê duyệt.

Điều 16. Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho các Sở có liên quan phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán (trường hợp thiết kế hai bước) đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn chương trình mục tiêu, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng, nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên của tỉnh, nguồn vốn tự chủ của đơn vị và nguồn vốn khác, có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng.

2. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b Khoản 4 Điều 58 của Luật Xây dựng năm 2014, phần thiết kế công nghệ (nếu có) và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp quyết định đầu tư. Riêng phần công nghệ (nếu có) trong quá trình thẩm định Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành lấy ý kiến của cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư phù hợp với tính chất và nội dung của dự án để thực hiện thẩm định.

3. Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế ba bước); thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng (trường hợp thiết kế hai bước) đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt thiết kế, dự toán đối với các dự án thuộc thẩm quyền thẩm định tại Điều 14 của Quy định này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Xử lý chuyển tiếp

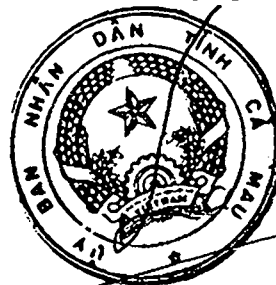
Các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo phân cấp đã được thẩm định và phê duyệt trước ngày Quyết định kèm theo Quy định này có hiệu lực thì thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và hoàn thành thi công xây dựng theo Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Cà Mau; việc điều chỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sau ngày Quyết định kèm theo Quy định này có hiệu lực thì hành thì thực hiện theo Quy định này.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau hướng dẫn, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Văn Bi